TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2021/HS-ST

Ngày 08/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc

Bà Nguyễn Phước Trinh.

***Thư ký phiên tòa*:**Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đốivới bị cáo:

Trần Văn T sinh năm 1988 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện C, Thành phố Hồ chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ;bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/9/2020, Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến khu vực Hẻm 6 Đường H, thuộc ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Khánh H đang ngồi trên xe gắn máy biển số 59Y2-331.80 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện có 03 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất bột màu trắng từ người bị cáo T rơi xuống đất. Trong đó, hai ống được quấn bằng băng keo với nhau. Bị cáo T có tiền sử chấn thương do tai nạn giao thông nên khi tiến hành kiểm tra thì bị ngất, được đưa cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Qua điều tra xác định vào khoảng 08 giờ ngày 06/9/2020, bị cáo T đi xe Buýt từ xã T đến Bến xe A gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) hành nghề xe ôm hỏi mua một gói Heroin với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhằm mục đích sử dụng và phân ra bán khi có người cần mua. Khi về đến nhà, bị cáo T phân gói ma túy vừa mua ra làm 03 (ba) tép nhỏ đựng trong ống nhựa. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo T đang ở nhà thì Nguyễn Khánh H gọi vào số máy 0962604967 của bị cáo hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy. Bị cáo T đồng ý bán và hẹn gặp tại địa chỉ Hẻm số 6 Đường H, Ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận tiền và ma túy. Thỏa thuận xong, H điều khiển xe gắn máy đến điểm hẹn. Khi đang chuẩn bị giao nhận tiền và ma túy thì Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 1571/KLGĐ-H ngày 16/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2794g (không phẩy hai bảy chín bốn gam), loại Heroin.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Nokia; 01 xe gắn máy biển số 53R5-1142; 03 đoạn ống nhựa chứa tinh thể không màu, được niêm phong mang số vụ 1571/2020/Củ Chi có chữ niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 117/CT-VKS.CC ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tốbị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán tái phép chất ma túy". Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng) đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia; 01 (một) xe gắn máy biển số 53R5-1142 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1571/2020 có chữ ký niêm phong của điều tra viên và giám định viên.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T thừa nhận hành vi như cáo trạng đã thể hiện, vì lý do sức khỏe nên bị cáo xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cơ quan điều tra, bà Trần Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bà mua chiếc xe gắn máy biển số 53R5-1142, số khung HA021507028, số máy HA02E1507028 vào năm 2009 với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch), không lập hợp đồng mua bán. Bà sử dụng chiếc xe này để chở trứng vịt ra chợ bán. Ngày 06/9/2020, bị cáo T mượn xe đi công chuyện, bà D đồng ý, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy nên bà xin nhận lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi,của Điều tra viên,của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng vì lý do sức khỏe, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Bà D đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt bị cáo T, bà D theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo T tại hồ sơ vụ án phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định… Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 06/9/2020, tại Hẻm 6 Đường H, thuộc ấp 3B, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho H thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Bị cáo T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép 0,2794g với mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã thể hiện. Như vậy, hành vi củabị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tốbị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[3] Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có bệnh do di chứng của tai nạn giao thông, đi lại, sinh hoạt cá nhân khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa đổi bản thân.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1571/2020 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sựquyết định tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với 01 xe gắn máy biển số 53R5-1142, số khung HA021507028, số máy HA02E1507028 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Bà Trần Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày là của bà D và xin nhận lại. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định chiếc xe có số khung, số máy nguyên thủy. Qua tra cứu, xác minh nguồn gốc phương tiện xác định được người đứng tên chủ sở hữu là ông Hồ Tấn L, địa chỉ: 15 Đường N, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh tại Công an Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Hồ Tấn L . Cơ quan điều tra đã Thông báo số 151/TB ngày 04/01/2021 về việc truy tìm chủ sở hữu chiếc xe đến nay chưa tìm được thông tin chủ sở hữu.Hội đồng xét xử xét thấy bà D cho rằng là chủ sở hữu chiếc xe, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi bảo quản xe gắn máy biển số 53R5-1142, số khung HA021507028, số máy HA02E1507028. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách nhà nước.

[7]*Án phí hình sự sơ thẩm:*Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[8] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bốbị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1571/2020 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi bảo quản 01 (một) xe gắn máy biển số 53R5-1142, số khung HA021507028, số máy HA02E1507028. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà

chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 02/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáoThành phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanđến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Đương sự (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Sơn Hà